TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2018
V/v tranh chấp về ly hôn giữa chị X và anh P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

2. Ông Đoàn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 178/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị X, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: Ấp Bình Thạnh, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Bình Lộc, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P kết hôn vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh P ly thân từ năm 2012 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau được

nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nam, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007. Hiện 02 con đang chung sống với anh P từ lúc mới sinh đến nay. Chị đồng ý giao 02 con chung cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn anh P Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vợ chồng chị X và anh P kết hôn năm 2004, anh chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã, anh chị ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần để hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh P không đến tham dự, cho thấy anh P hoàn toàn không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng. Cho thấy, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ và chồng theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chị X yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị X đối với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nam, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007. Hiện 02 cháu đang chung sống với anh P từ lúc mới sinh đến nay. Chị X đồng ý giao 02 cháu cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản xác minh ngày 07/8/2018, Chính quyền địa P xác nhận 02 cháu Nam và Tuyền đang sống chung với anh P ở tỉnh Bình Dương, mỗi lần anh P về thăm nhà thì các cháu cũng về cùng, để ổn định tinh thần, sinh sống học tập của các cháu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Nam và Tuyền cho anh P được tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh P có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đề nghị nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy trích lục kết hôn (bản sao); Giấy trích lục khai sinh (bản sao) của Nguyễn Thanh Nam; Giấy trích lục khai sinh (bản sao) của Nguyễn Thị Bích Tuyền; Giấy chứng minh nhân dân chị Phan Thị X (photo) và sổ hộ khẩu gia đình (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị X và anh P kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B ngày 15/8/2005, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong thời kỳ hôn nhân. Chị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P với lý do: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay chị X cho rằng tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Xét quan hệ hôn nhân của chị X và anh P, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú, tình trạng hôn nhân của anh chị thì được Chính quyền địa P xác nhận anh P đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương, có về thăm nhà, còn về mâu thuẫn thì địa P không biết. Đối với 02 cháu Nam và Tuyền hiện đang sống chung với anh P tại tỉnh Bình Dương, mỗi lần anh P về thăm nhà, 02 cháu có về cùng anh P. Tòa án đã triệu tập anh P hòa giải nhiều lần nhằm mục đích động viên, hòa giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh anh P hoàn toàn không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng. Chị X và anh

P ly thân đã lâu, anh chị không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ và chồng theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chị X yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị X đối với anh P như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nam, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007. Hiện 02 cháu sống chung với anh P từ lúc mới sinh đến nay. Chị X đồng ý giao 02 con chung cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản xác minh ngày 07/8/2018, Chính quyền địa P xác nhận cháu Nam và Tuyền đang sống chung với anh P tại tỉnh Bình Dương, mỗi lần anh P về thăm nhà thì 02 cháu cùng về với anh P, để ổn định tinh thần, sinh sống học tập của 02 cháu, Hội đồng xét xét chấp nhận yêu cầu của chị X, giao 02 cháu Nam và Tuyền cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh P không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp, anh P có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002185 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 19, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nam, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007 cho anh Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Thanh P không yêu cầu chị Phan Thị X cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002185 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tiền Đoàn Văn Hiển **Lê Thị Hồng Thi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện C.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Đoàn Văn Hiển.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị X, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Thạnh, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Bình Lộc, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: Biểu quyết 3/3.

"Tranh chấp ly hôn"

- Về áp dụng pháp luật: Biểu quyết 3/3.

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Biểu quyết 3/3.

Cho ly hôn giữa chị Phan Thị X và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Biểu quyết 3/3.

Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Nam, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2007 giao 02 con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung không có: Biểu quyết 3/3.

Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm: Biểu quyết 3/3.

Chị Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002185 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Biểu quyết 3/3.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 28/9/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tiền Đoàn Văn Hiển Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đào Hữu Cảnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Hồng Thi

TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tiền Trần Thị Kim Bình **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Hồng Thi

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về "T/c về ly hôn", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công Tấn

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:

* Về quan hệ pháp luật: "tranh chấp về ly hôn": Thống nhất 3/3

* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bán án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nghi Bình | Huỳnh Công Tấn | Ngô Ngọc Phỉ